



HỌC PHÍ CÁC LỚP TIẾNG ANH TOEFL-ITP CỦA SINH VIÊN K50AP VÀ K50 2+2

(Đính kèm Thông báo số 27/TB-ĐHKTCN ngày 20 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp TOEF	Số tiết	Tín chỉ	HP/1TC	Học phí
1	K145140214010	Vũ Thị Lan	Anh 500A1	120	8	472.200	3.777.600
2	K145520320005	Lê Mỹ	Anh 500A1	120	8	472.200	3.777.600
3	K145905228027	Nguyễn Hùng	Anh 500A1	120	8	472.200	3.777.600
4	K145520309041	Đỗ Hoàng	Anh 500A2	200	13	472.200	6.296.000
5	K145905208013	Nguyễn Việt	Anh 480	300	20	472.200	9.444.000
6	K145520201008	Lê Xuân	Anh 500A1	120	8	472.200	3.777.600
7	K145520103311	Lương Đức	Bằng 450	300	20	472.200	9.444.000
8	K145905228034	Ngô Thái	Bảo 500A1	120	8	472.200	3.777.600
9	K145520103238	Trần Chuẩn	Chiêu 480	300	20	472.200	9.444.000
10	K145520103312	Nguyễn Văn	Chức 480	300	20	472.200	9.444.000
11	K145905218005	Nguyễn Văn	Chung 450	300	20	472.200	9.444.000
12	K145520216202	Văn Duy	Cương 500A2	200	13	472.200	6.296.000
13	K145520114070	Đặng Quốc	Cường 500A2	200	13	472.200	6.296.000
14	K145520103334	Nguyễn Văn	Cường 450	300	20	472.200	9.444.000
15	K145905228029	Trần Hải	Đặng 500A2	200	13	472.200	6.296.000
16	K145520201085	Nguyễn Quang	Đạt 450	300	20	472.200	9.444.000
17	K145510301124	Phạm Tuấn	Điệp 450	300	20	472.200	9.444.000
18	k145580201013	Nguyễn Văn	Đồng 500A2	200	13	472.200	6.296.000
19	K145520201005	Phạm Minh	Đức 500A2	200	13	472.200	6.296.000
20	K145905228001	Phạm Minh	Đức 480	300	20	472.200	9.444.000
21	HQ1452020101	Nguyễn Thị Thùy	Dung 500A2	200	13	647.000	8.626.667
22	K145520114011	Lưu Tiến	Dũng 500A2	200	13	472.200	6.296.000
23	K145520103242	Phạm Trần Anh	Dũng 450	300	20	472.200	9.444.000
24	K145520216203	Trần Hải	Dương 500A2	200	13	472.200	6.296.000
25	K145905228020	Vũ Hoàng	Dương 500A2	200	13	472.200	6.296.000
26	HQ1452020102	Nguyễn Đức	Dương 480	300	20	647.000	12.940.000
27	K145905218006	Đàm Xuân	Duy 500A2	200	13	472.200	6.296.000
28	K145905228032	Vũ Hồng	Duy 480	300	20	472.200	9.444.000
29	K145520207170	Trần Ngô	Giang 500A2	200	13	472.200	6.296.000
30	K145520103244	Dương Hoàng	Hà 480	300	20	472.200	9.444.000
31	k145520216046	Phan Thị Thu	Hà 480	300	20	472.200	9.444.000
32	K145520114071	Nguyễn Chiến	Hạm 480	300	20	472.200	9.444.000
33	K145520207008	Vũ Thị	Hằng 500A1	120	8	472.200	3.777.600
34	K145520103094	Phạm Văn	Hào 450	300	20	472.200	9.444.000
35	k145905208013	Nguyễn Văn	Hậu 500A1	120	8	472.200	3.777.600
36	K145905218007	Trần Quang	Hậu 450	300	20	472.200	9.444.000
37	K145905228002	Dương Văn	Hiệp 500A1	120	8	472.200	3.777.600
38	K145905228017	Dương Công	Hiệp 480	300	20	472.200	9.444.000
39	k145520201062	Lưu Trung	Hiếu 500A1	120	8	472.200	3.777.600
40	K145520216155	Dương Trung	Hiếu 500A2	200	13	472.200	6.296.000
41	K145905218021	Phạm Thị Mỹ	Hoa 480	300	20	472.200	9.444.000
42	K145905228014	Đồng Mạnh	Hoàng 450	300	20	472.200	9.444.000
43	K145520103019	Nguyễn Đình	Hùng 480	300	20	472.200	9.444.000
44	K145905228033	Nguyễn Duyên Tuấn	Hùng 480	300	20	472.200	9.444.000
45	K145520103096	Nguyễn Văn	Hùng 450	300	20	472.200	9.444.000

46	K145510202007	Đặng Lê	Hưng	500A1	120	8	472.200	3.777.600
47	K145520103313	Trần Tiến	Hưng	480	300	20	472.200	9.444.000
48	K145520201114	Nguyễn Việt	Hưng	480	300	20	472.200	9.444.000
49	K145520216083	Lê Thị Thu	Hương	450	300	20	472.200	9.444.000
50	K145520201114	Lê Đức	Huy	500A1	120	8	472.200	3.777.600
51	K145905228023	Nguyễn Quang	Huy	450	300	20	472.200	9.444.000
52	K145905228031	Nguyễn Đăng	Huy	450	300	20	472.200	9.444.000
53	K145905228002	Phạm Thị Thanh	Huyền	450	300	20	472.200	9.444.000
54	K145520103314	Hoàng Văn	Huỳnh	480	300	20	472.200	9.444.000
55	K145520103181	Nguyễn Tuấn	Khanh	450	300	20	472.200	9.444.000
56	K145905218008	Lê Phước	Khánh	500A2	200	13	472.200	6.296.000
57	K145520103105	Nguyễn Duy	Khánh	450	300	20	472.200	9.444.000
58	HQ1452020105	Nguyễn Đình	Khôi	480	300	20	647.000	12.940.000
59	K145520201202	Trương Hoàng	Linh	500A1	120	8	472.200	3.777.600
60	K145510202011	Nguyễn Thế	Linh	480	300	20	472.200	9.444.000
61	K145520103186	Lại Huy	Linh	480	300	20	472.200	9.444.000
62	K145905228019	Nguyễn Hoàng	Lương	450	300	20	472.200	9.444.000
63	K145520103264	Trương Văn	Luyến	450	300	20	472.200	9.444.000
64	K145520216204	Nguyễn Thị Khánh	Ly	500A2	200	13	472.200	6.296.000
65	K145905228026	Nông Duy	Mạnh	500A1	120	8	472.200	3.777.600
66	K145510301064	Cù Quốc	Mạnh	500A2	200	13	472.200	6.296.000
67	K145520103190	Trần Tuấn	Minh	480	300	20	472.200	9.444.000
68	K145905218022	Nguyễn Văn	Minh	480	300	20	472.200	9.444.000
69	K145905228016	Nguyễn Tuấn	Minh	450	300	20	472.200	9.444.000
70	K145520103315	Phạm Xuân	Mừng	500A2	200	13	472.200	6.296.000
71	K145520103364	Ninh Văn	Nam	500A2	200	13	472.200	6.296.000
72	K145520103269	Trần Ngọc	Nam	500A2	200	13	472.200	6.296.000
73	K145905228021	Nông Kim	Ngân	500A1	120	8	472.200	3.777.600
74	K145520201127	Vũ Đình	Ngát	480	300	20	472.200	9.444.000
75	K145520201128	Nguyễn Đại	Ngọc	450	300	20	472.200	9.444.000
76	K145905218019	Nguyễn Bình	Nguyên	500A1	120	8	472.200	3.777.600
77	K145520103316	Phạm Văn	Ninh	450	300	20	472.200	9.444.000
78	K145520201051	Trần Văn	Phú	500A1	120	8	472.200	3.777.600
79	K145520103197	Lưu Thành	Phương	480	300	20	472.200	9.444.000
80	K145905218011	Trần Minh	Quang	500A1	120	8	472.200	3.777.600
81	K145520103275	Nguyễn Duy	Quý	500A2	200	13	472.200	6.296.000
82	K145510604049	Nguyễn Trọng	Quý	480	300	20	472.200	9.444.000
83	K145905228004	Ngô Xuân	Quyên	500A2	200	13	472.200	6.296.000
84	K145905228018	Lâm Văn	Quyên	480	300	20	472.200	9.444.000
85	HQ1452020106	Đoàn Duy	Quỳnh	500A1	120	8	647.000	5.176.000
86	K145520114063	Nguyễn Hương	Quỳnh	500A2	200	13	472.200	6.296.000
87	K145520216273	Nguyễn Văn	San	450	300	20	472.200	9.444.000
88	K145520207054	Đoàn Hồng	Son	500A2	200	13	472.200	6.296.000
89	K145520103277	Nguyễn Anh	Son	480	300	20	472.200	9.444.000
90	K145905218012	Trần	Sùng	500A1	120	8	472.200	3.777.600
91	K145520103280	Trịnh Ngọc	Tân	500A1	120	8	472.200	3.777.600
92	K145905228030	Nguyễn Đức	Thái	500A1	120	8	472.200	3.777.600
93	K145520103143	Hoàng Văn	Thắng	500A2	200	13	472.200	6.296.000
94	K145905228025	Chu Xuân	Thắng	450	300	20	472.200	9.444.000
95	K145905228015	Nguyễn Tài	Thanh	480	300	20	472.200	9.444.000



96	K145520103317	Lương Bảo	Thanh	450	300	20	472.200	9.444.000
97	K145905228010	Nguyễn Văn	Thành	500A2	200	13	472.200	6.296.000
98	K145905228024	Ngô Minh	Thành	480	300	20	472.200	9.444.000
99	k145905228010	Đông Thị	Thảo	480	300	20	472.200	9.444.000
100	K145905228028	Hoàng Văn	Thịnh	500A1	120	8	472.200	3.777.600
101	K145520201156	Phạm Văn	Thủy	480	300	20	472.200	9.444.000
102	K145520201228	Quyền Văn	Toán	500A2	200	13	472.200	6.296.000
103	K145510604049	Nguyễn Thị Kiều	Trang	500A1	120	8	472.200	3.777.600
104	K145520103397	Lê Thành	Trí	450	300	20	472.200	9.444.000
105	K145140214016	Nguyễn Công	Trình	500A1	120	8	472.200	3.777.600
106	K145905218017	Nguyễn Văn	Trọng	500A1	120	8	472.200	3.777.600
107	K145520201241	Giáp Duy	Trung	480	300	20	472.200	9.444.000
108	k145520201192	Đình Tuấn	Trung	450	300	20	472.200	9.444.000
109	k145905228014	Nguyễn Thành	Trung	450	300	20	472.200	9.444.000
110	K145905218020	Nguyễn Văn	Trường	500A1	120	8	472.200	3.777.600
111	K145520201227	Dương Anh	Tú	500A2	200	13	472.200	6.296.000
112	K145520201067	Lê Anh	Tuấn	500A1	120	8	472.200	3.777.600
113	K145905218014	Phạm Văn	Tuấn	480	300	20	472.200	9.444.000
114	K145905218015	Dương Văn	Tuấn	480	300	20	472.200	9.444.000
115	k145520216155	Nguyễn Anh	Tuấn	450	300	20	472.200	9.444.000
116	K145552032005	Lê Anh	Tuấn	450	300	20	472.200	9.444.000
117	K145520103139	Nguyễn Đình	Tuấn	450	300	20	472.200	9.444.000
118	K145520114113	Hoàng Tiến	Tuấn	500A2	200	13	472.200	6.296.000
119	K145905228022	Hoàng Anh	Tuấn	450	300	20	472.200	9.444.000
120	K145510301063	Trương Đức	Tùng	500A1	120	8	472.200	3.777.600
121	K145520216119	Hoàng Sơn	Tùng	500A1	120	8	472.200	3.777.600
122	K145520201062	Nguyễn Mạnh	Tùng	500A2	200	13	472.200	6.296.000
123	K145520103054	Nguyễn Thanh	Tùng	500A2	200	13	472.200	6.296.000
124	K145905218013	Triệu Quang	Tùng	480	300	20	472.200	9.444.000
125	HQ1452020107	Nguyễn Anh	Văn	500A1	120	8	647.000	5.176.000
126	K145520216133	Nguyễn Văn	Việt	500A1	120	8	472.200	3.777.600
127	HQ1452020108	Nguyễn Khánh	Vĩnh	450	300	20	647.000	12.940.000
128	HQ1452020109	Đào Minh	Vượng	450	300	20	647.000	12.940.000
TỔNG CỘNG								957.845.067

Bằng chữ: Chín trăm năm mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng

HỌC PHÍ CÁC LỚP HỌC PHẦN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014-2015

(Đính kèm Thông báo số 27 /TB-ĐHKTCN ngày 20 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ	tên	Tên lớp	Số TC	Học phí
1	DTK0951010229	Đinh Nhật	Anh	118109111	4	1.888.800
2	DTK0951010533	Nguyễn Tuấn	Anh	118109111	10	4.722.000
3	DTK0951010234	Dương Văn	Chuyên	118109111	12	5.666.400
4	DTK0951010614	Trần Tiên	Công	118109111	12	5.666.400
5	DTK0951010689	Nguyễn Mạnh	Cường	118109111	12	5.666.400
6	DTK0951010846	Nguyễn Mạnh	Cường	118109111	12	5.666.400
7	DTK0951010386	Nguyễn Tuấn	Cường	118109111	12	5.666.400
8	DTK0951010090	Đổng Đức	Dũng	118109111	6	2.833.200
9	DTK0951020362	Nguyễn Đình	Đạt	118109111	6	2.833.200
10	DTK0951010768	Vũ Thanh	Hà	118109111	12	5.666.400
11	DTK0951060015	Bùi Thị Thu	Hiền	118109111	12	5.666.400
12	DTK0951010328	Lê Thế	Hiền	118109111	6	2.833.200
13	DTK0951010705	Đặng Trần	Hoàn	118109111	12	5.666.400
14	DTK0951060098	Nguyễn Minh	Hoàn	118109111	12	5.666.400
15	DTK0951010401	Nguyễn Văn	Hoàng	118109111	12	5.666.400
16	DTK0951010775	Lê Quang	Huy	118109111	12	5.666.400
17	DTK0951010032	Ngô Duy	Hưng	118109111	6	2.833.200
18	DTK0951070121	Trịnh Ngọc	Khánh	118109111	12	5.666.400
19	DTK0951010339	Nguyễn Duy	Kiên	118109111	12	5.666.400
20	DTK0951020465	Vũ Anh	Ngọc	118109111	6	2.833.200
21	DTK0951010208	Dương Duy	Sơn	118109111	12	5.666.400
22	DTK0951060038	Lê Đình	Thắng	118109111	12	5.666.400
23	DTK0951010362	Vũ Duy	Thắng	118109111	12	5.666.400
24	DTK0851060232	Phan Đức	Trung	118109111	12	5.666.400
25	DTK0951010894	Hà Văn	Tuấn	118109111	12	5.666.400
26	DTK0951010824	Nguyễn Sơn	Tùng	118109111	12	5.666.400
27	DTK0951010598	Nguyễn Ngọc	Tướng	118109111	12	5.666.400
28	DTK1051010407	Nguyễn Chí	Công	118110111	10	4.722.000
29	DTK1051010569	Đoàn Vĩnh	Cường	118110111	10	4.722.000
30	DTK1051010422	Đổng Văn	Định	118110111	10	4.722.000
31	DTK1051010891	Nguyễn Tiến	Hào	118110111	10	4.722.000
32	DTK1051010760	Nguyễn Tùng	Linh	118110111	10	4.722.000
33	DTK1051010609	Đoàn Tiên	Phong	118110111	10	4.722.000
34	DTK1051010770	Nguyễn Đức	Quang	118110111	10	4.722.000
35	DTK1051010633	Trần	Trung	118110111	10	4.722.000
36	DTK1051010471	Trịnh Đức	Trường	118110111	10	4.722.000
37	DTK1051010708	Nguyễn Anh	Tú	118110111	10	4.722.000
38	DTK1051010795	Lê Anh	Tuấn	118110111	10	4.722.000
39	DTK1051010155	Tô Minh	Tuấn	118110111	10	4.722.000
40	DTK1051020328	Bùi Quốc	Việt	118110111	10	4.722.000
41	DTK1051010479	Lê Đình	Việt	118110111	10	4.722.000
42	DTK1051010720	Nguyễn Tuấn	Vũ	118110111	10	4.722.000
43	DTK1051010002	Nguyễn Việt	An	118110411	12	5.666.400
44	DTK1051020166	Trần Thị Quý	Anh	118110411	6	2.833.200
45	DTK1051010011	Ngô Minh	Chữ	118110411	6	2.833.200
46	DTK1051020605	Ngô Văn	Cường	118110411	12	5.666.400
47	DTK1051020342	Ngô Thùy	Dung	118110411	6	2.833.200
48	DTK1051020261	Trần Đức	Duy	118110411	12	5.666.400
49	DTK1051020438	Hoàng	Hà	118110411	12	5.666.400
50	DTK1051020624	Phạm Hồng	Hà	118110411	12	5.666.400
51	DTK1051020025	Lương Trung	Hiếu	118110411	12	5.666.400
52	DTK1051030311	Bùi Khắc	Hoàng	118110411	12	5.666.400
53	DTK1051020639	Đặng Văn	Huyền	118110411	6	2.833.200
54	DTK1051020116	Vũ Duy	Khánh	118110411	12	5.666.400
55	DTK1051030179	Nguyễn Quang	Minh	118110411	9	4.249.800
56	DTK1051030130	Phạm Duy	Tùng	118110411	12	5.666.400
57	DTK1151010167	Hoàng Vũ	Anh	118111111	11	5.194.200
58	DTK1151040009	Hoàng Bảo	Chung	118111111	4	1.888.800
59	DTK1051010496	Phạm Văn	Dũng	118111111	18	8.499.600
60	DTK1151010337	Đỗ Đức	Dương	118111111	18	8.499.600

61	DTK1151010554	Dương Kim	Đức	118111111	4	1.888.800
62	DTK1151060002	Ngô Trung	Đức	118111111	18	8.499.600
63	DTK1151010391	Phạm Long	Hải	118111111	14	6.610.800
64	DTK1151010185	Nguyễn Quốc	Huy	118111111	15	7.083.000
65	DTK1151010134	Đào Thị Thu	Huyền	118111111	18	8.499.600
66	DTK1151010345	Lê Duy	Hưng	118111111	18	8.499.600
67	DTK1151010238	Nguyễn Bảo	Khánh	118111111	15	7.083.000
68	DTK1151010568	Nguyễn Hoàng	Long	118111111	18	8.499.600
69	DTK1151010354	Bùi Thế	Luân	118111111	14	6.610.800
70	DTK1151010408	Nguyễn Văn	Minh	118111111	17	8.027.400
71	DTK1151010359	Nguyễn Tiến	Phúc	118111111	15	7.083.000
72	CPC105008	Leng	Puth	118111111	4	0
73	DTK1151010045	Nguyễn Văn	Thịnh	118111111	15	7.083.000
74	DTK1151020217	Phạm Minh	Tiến	118111111	15	7.083.000
75	CPC105017	Chhin	Tola	118111111	18	0
76	DTK1151010051	Nguyễn Anh	Tuân	118111111	14	6.610.800
77	DTK1151010155	Lô Quốc	Tùng	118111111	15	7.083.000
78	DTK1151030067	Bùi Huy	Bình	118111411	16	7.555.200
79	DTK1151020008	Bùi Trung	Doanh	118111411	19	8.971.800
80	DTK1151020070	Nguyễn Bình	Dương	118111411	16	7.555.200
81	DTK1151020001	Dư Ngọc	Đặng	118111411	16	7.555.200
82	DTK1151020074	Nguyễn Mạnh	Hải	118111411	16	7.555.200
83	DTK1151020189	Nguyễn Khắc	Hồng	118111411	16	7.555.200
84	DTK1151030288	Thân Thị	Huế	118111411	16	7.555.200
85	DTK1151020033	Phan Văn	Mậu	118111411	16	7.555.200
86	DTK1151010087	Trần Tuấn	Nghĩa	118111411	10	4.722.000
87	DTK1151030040	Nguyễn Hữu	Quân	118111411	16	7.555.200
88	CPC105011	Chan	Savon	118111411	16	0
89	DTK1151010364	Đào Văn	Thăng	118111411	16	7.555.200
90	DTK1151030047	Trương Ngọc	Thắng	118111411	16	7.555.200
91	DTK1151020043	Hoàng Văn	Thịnh	118111411	13	6.138.600
92	DTK1151020333	Lê Văn	Thọ	118111411	16	7.555.200
93	CPC105016	Hay	Thysophea	118111411	11	0
94	DTK1151030109	Trần Quốc	Toản	118111411	16	7.555.200
95	DTK1151020055	Nguyễn Mạnh	Tuân	118111411	12	5.666.400
96	DTK1051020162	Tổng Văn	Tuyến	118111411	16	7.555.200
97	DTK1151030114	Phạm Đình	Văn	118111411	10	4.722.000
98	DTK1151030223	Thân Quang	Văn	118111411	10	4.722.000
99	DTK1151020057	Vũ Quang	Vinh	118111411	10	4.722.000
100	DTK1151010542	Nguyễn Tiến	Vũ	118111411	16	7.555.200
101	K125520103456	Nguyễn Bùi Thế	Bảo	118112111	18	8.499.600
102	K125520103321	Đỗ	Bình	118112111	21	9.916.200
103	K125520103264	Nguyễn Văn	Đức	118112111	18	8.499.600
104	PHI135004	Manalastas Garcia	Erick Willia	118112111	20	0
105	K125520103354	Dương Văn	Hiếu	118112111	18	8.499.600
106	K125520216025	Nguyễn Huy	Hoàng	118112111	18	8.499.600
107	PHI135001	Bebit Predilla	Jaica	118112111	20	0
108	PHI135005	Manalo Laurel	Khrystyn Zyr	118112111	20	0
109	K125520103144	Lê Tùng	Lâm	118112111	18	8.499.600
110	K125520103087	Nguyễn Phú	Lập	118112111	15	7.083.000
111	PHI135003	Khayat Romulo	Lorraine	118112111	20	0
112	PHI135006	Oliveros Pelias	Maria Julie	118112111	26	0
113	K125520114034	Đào Ngọc	Phi	118112111	18	8.499.600
114	PHI135002	Bunganay Ibarrola	Sharlene	118112111	20	0
115	K125520103237	Dương Chí	Thức	118112111	18	8.499.600
116	K125510601029	Giáp Văn	Văn	118112111	18	8.499.600
117	K125520201154	Nguyễn Duy	An	118112411	17	8.027.400
118	K125520216217	Phạm Tuấn	Anh	118112411	17	8.027.400
119	K125520201171	Dương Minh	Đức	118112411	20	9.444.000
120	K125520216016	Nguyễn Trọng	Giáp	118112411	17	8.027.400
121	K125520201250	Phùng Thanh	Hải	118112411	17	8.027.400
122	K125520216095	Vũ Minh	Hoàng	118112411	17	8.027.400
123	K125520201190	Nguyễn Hữu	Huy	118112411	17	8.027.400

124	K125510601013	Trần Văn	Huy	118112411	17	8.027.400
125	K125520103360	Vũ Ngọc	Khánh	118112411	18	8.499.600
126	K125520216034	Đỗ Hữu	Khôi	118112411	17	8.027.400
127	K125520201104	Nguyễn Viết	Nam	118112411	17	8.027.400
128	CPC115007	Ket	Norin	118112411	11	0
129	K125580201041	Nguyễn Hoàng	Phượng	118112411	17	8.027.400
130	K125520216246	Nguyễn Hoàng	Quân	118112411	17	8.027.400
131	K125520201116	Lăng Ngọc	Thành	118112411	17	8.027.400
132	K125520114059	Nguyễn Văn	Thành	118112411	18	8.499.600
133	K125520114102	Hoàng Thanh	Tú	118112411	18	8.499.600
134	K135520103161	Lê Tùng	Dương	118113111	19	8.971.800
135	K135520103169	Bùi Bảo	Định	118113111	11	5.194.200
136	K135520103237	Nguyễn Văn	Hân	118113111	16	7.555.200
137	K135520201284	Ngô Văn	Hoàn	118113111	13	6.138.600
138	K135520103179	Bùi Huy	Hoàng	118113111	12	5.666.400
139	K135520103477	Phạm Huy	Hoàng	118113111	15	7.083.000
140	K135520103473	Phạm Tiên	Hưng	118113111	15	7.083.000
141	K135520103256	Đặng Duy	Linh	118113111	15	7.083.000
142	K135520103259	Nguyễn Đức	Mạnh	118113111	12	5.666.400
143	K135520103260	Hoàng Ngọc	Nam	118113111	18	8.499.600
144	K135520103042	Nguyễn Thế	Phong	118113111	15	7.083.000
145	K135520114039	Trần Hồng	Phúc	118113111	14	6.610.800
146	K135520103143	Dương Thanh	Tuấn	118113111	15	7.083.000
147	K135520103141	Nguyễn Công	Tuấn	118113111	15	7.083.000
148	K135520103442	Nguyễn Quốc	Tuấn	118113111	11	5.194.200
149	K135520114115	Đổng Văn	Tùng	118113111	15	7.083.000
150	K135520114117	Phạm Ngọc	Tùng	118113111	12	5.666.400
151	K135520103071	Phan Lâm	Vinh	118113111	16	7.555.200
152	K135520103222	Đổng Tuấn	Anh	118113411	15	7.083.000
153	K135520216062	Phan Lê Đức	Anh	118113411	12	5.666.400
154	K135520216004	Trần Thanh	Bằng	118113411	14	6.610.800
155	K135520201132	Trần Thanh	Bình	118113411	15	7.083.000
156	K135520207098	Vương Quảng	Đông	118113411	12	5.666.400
157	K135520201025	Bùi Thị	Hà	118113411	16	7.555.200
158	K135140214035	Nguyễn Thu	Hà	118113411	20	9.444.000
159	K135520216076	Nguyễn Minh	Hiếu	118113411	12	5.666.400
160	K135520320030	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	118113411	16	7.555.200
161	K135140214006	Lưu Thị	Hội	118113411	16	7.555.200
162	K135520216228	Nguyễn Quang	Huân	118113411	15	7.083.000
163	K135140214096	Nguyễn Viết	Hưng	118113411	16	7.555.200
164	K135520216154	Vũ Đức	Lương	118113411	12	5.666.400
165	K135140214012	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	118113411	16	7.555.200
166	K135520207119	Nguyễn Văn	Phượng	118113411	18	8.499.600
167	K135140214113	Vương Ngọc	Quang	118113411	15	7.083.000
168	K135580201090	Trịnh Đức	Sĩ	118113411	15	7.083.000
169	K135520216046	Bùi Minh	Thành	118113411	13	6.138.600
170	K135520207085	Hà Hữu	Thành	118113411	18	8.499.600
171	K135520216356	Nguyễn Công	Thọ	118113411	12	5.666.400
172	K135520216107	Nguyễn Đức	Thưởng	118113411	15	7.083.000
173	K135520207131	Tạ Quang	Tiến	118113411	14	6.610.800
174	K135520216111	Vũ Đức	Tiến	118113411	16	7.555.200
175	K135520201237	Dương Văn	Tinh	118113411	19	8.971.800
176	K135520207135	Nguyễn Thị	Trang	118113411	16	7.555.200
177	K135520201188	Hoàng Mạnh	Trung	118113411	13	6.138.600
178	K135520207137	Trịnh Quốc	Tuấn	118113411	12	5.666.400
179	K135520201245	Hoàng Thanh	Tùng	118113411	12	5.666.400
180	K145520103311	Lương Đức	Bằng	118114151	8	3.777.600
181	K145520103238	Trần Chuẩn	Chiêu	118114151	9	4.249.800
182	K145905218005	Nguyễn Văn	Chung	118114151	5	2.361.000
183	K145520103312	Nguyễn Văn	Chức	118114151	8	3.777.600
184	K145520103334	Nguyễn Văn	Cường	118114151	9	4.249.800
185	K145520114011	Lưu Tiên	Dũng	118114151	8	3.777.600
186	K145520103242	Phạm Trần Anh	Dũng	118114151	9	4.249.800

187	K145905218006	Đàm Xuân	Duy	118114151	9	4.249.800
188	K145905228032	Vũ Hồng	Duy	118114151	8	3.777.600
189	K145580201011	Lương Bằng	Giang	118114151	9	4.249.800
190	K145520103244	Dương Hoàng	Hà	118114151	9	4.249.800
191	K145520114071	Nguyễn Chiến	Hạm	118114151	8	3.777.600
192	K145520103094	Phạm Văn	Hảo	118114151	9	4.249.800
193	K145905218007	Trần Quang	Hậu	118114151	9	4.249.800
194	K145905218021	Phạm Thị Mỹ	Hoa	118114151	8	3.777.600
195	K145520103019	Nguyễn Đình	Hùng	118114151	9	4.249.800
196	K145520103314	Hoàng Văn	Huỳnh	118114151	8	3.777.600
197	K145510202007	Đặng Lê	Hưng	118114151	9	4.249.800
198	K145520103313	Trần Tiến	Hưng	118114151	8	3.777.600
199	K145520103181	Nguyễn Tuấn	Khanh	118114151	9	4.249.800
200	K145905218008	Lê Phước	Khánh	118114151	9	4.249.800
201	K145520103105	Nguyễn Duy	Khánh	118114151	9	4.249.800
202	K145520103186	Lại Huy	Linh	118114151	9	4.249.800
203	K145510202011	Nguyễn Thế	Linh	118114151	9	4.249.800
204	K145510301064	Cù Quốc	Manh	118114151	8	3.777.600
205	K145905218022	Nguyễn Văn	Minh	118114151	8	3.777.600
206	K145520103190	Trần Tuấn	Minh	118114151	6	2.833.200
207	K145520103315	Phạm Xuân	Mừng	118114151	8	3.777.600
208	K145520103364	Ninh Văn	Nam	118114151	9	4.249.800
209	K145520103269	Trần Ngọc	Nam	118114151	9	4.249.800
210	K145905218019	Nguyễn Bình	Nguyên	118114151	8	3.777.600
211	K145520103316	Phạm Văn	Ninh	118114151	8	3.777.600
212	K145905218011	Trần Minh	Quang	118114151	9	4.249.800
213	K145520103275	Nguyễn Duy	Quý	118114151	9	4.249.800
214	K145520103277	Nguyễn Anh	Sơn	118114151	9	4.249.800
215	K145905218012	Trần	Sùng	118114151	9	4.249.800
216	K145520103280	Trịnh Ngọc	Tân	118114151	9	4.249.800
217	K145520103317	Lương Bảo	Thanh	118114151	8	3.777.600
218	K145520103143	Hoàng Văn	Thắng	118114151	9	4.249.800
219	K145520103397	Lê Thành	Trí	118114151	8	3.777.600
220	K145140214016	Nguyễn Công	Trình	118114151	9	4.249.800
221	K145905218017	Nguyễn Văn	Trọng	118114151	9	4.249.800
222	K145905218020	Nguyễn Văn	Trường	118114151	9	4.249.800
223	K145520201227	Dương Anh	Tú	118114151	9	4.249.800
224	K145905218015	Dương Văn	Tuấn	118114151	9	4.249.800
225	K145520201067	Lê Anh	Tuấn	118114151	9	4.249.800
226	K145520103139	Nguyễn Đình	Tuấn	118114151	9	4.249.800
227	K145905218014	Phạm Văn	Tuấn	118114151	9	4.249.800
228	K145520216119	Hoàng Sơn	Tùng	118114151	9	4.249.800
229	K145520103054	Nguyễn Thanh	Tùng	118114151	9	4.249.800
230	K145905218013	Triệu Quang	Tùng	118114151	9	4.249.800
231	K145520216133	Nguyễn Văn	Việt	118114151	9	4.249.800
232	K145520103229	Chu Thế	Vũ	118114151	9	4.249.800
233	K145520309041	Đỗ Hoàng	Anh	118114431	8	3.777.600
234	K145520320005	Lê Mỹ	Anh	118114431	9	4.249.800
235	K145520201008	Lê Xuân	Anh	118114431	5	2.361.000
236	K145905228027	Nguyễn Hùng	Anh	118114431	8	3.777.600
237	K145905208013	Nguyễn Việt	Anh	118114431	9	4.249.800
238	K145140214010	Vũ Thị Lan	Anh	118114431	9	4.249.800
239	K145905228034	Ngô Thái	Bảo	118114431	8	3.777.600
240	K145520216202	Văn Duy	Cương	118114431	8	3.777.600
241	K145520114070	Đặng Quốc	Cường	118114431	8	3.777.600
242	K145520216203	Trần Hải	Dương	118114431	8	3.777.600
243	K145905228020	Vũ Hoàng	Dương	118114431	8	3.777.600
244	K145905228029	Trần Hải	Đặng	118114431	8	3.777.600
245	K145510301124	Phạm Tuấn	Diệp	118114431	8	3.777.600
246	K145520207054	Nguyễn Văn	Đồng	118114431	6	2.833.200
247	K145520201005	Phạm Minh	Đức	118114431	9	4.249.800
248	K145905228001	Phạm Minh	Đức	118114431	8	3.777.600
249	K145520207170	Trần Ngô	Giang	118114431	8	3.777.600

250	K145520201020	Phan Thị Thu	Hà	118114431	9	4.249.800
251	K145520207008	Vũ Thị	Hằng	118114431	9	4.249.800
252	K145580201013	Nguyễn Văn	Hậu	118114431	9	4.249.800
253	K145905228017	Dương Công	Hiệp	118114431	8	3.777.600
254	K145905228002	Dương Văn	Hiệp	118114431	9	4.249.800
255	K145520216155	Dương Trung	Hiếu	118114431	9	4.249.800
256	K145520103021	Lưu Trung	Hiếu	118114431	9	4.249.800
257	K145905228033	Nguyễn Duyên Tuấn	Hùng	118114431	8	3.777.600
258	K145520201114	Lê Đức	Huy	118114431	9	4.249.800
259	K145905228023	Nguyễn Quang	Huy	118114431	8	3.777.600
260	K145905228004	Phạm Thị Thanh	Huyền	118114431	9	4.249.800
261	K145520201192	Nguyễn Việt	Hưng	118114431	9	4.249.800
262	K145520216083	Lê Thị Thu	Hương	118114431	9	4.249.800
263	K145520201202	Trương Hoàng	Linh	118114431	9	4.249.800
264	K145905228019	Nguyễn Hoàng	Lương	118114431	8	3.777.600
265	K145520216204	Nguyễn Thị Khánh	Ly	118114431	8	3.777.600
266	K145905228006	Phan Thị Hồng	Mai	118114431	16	7.555.200
267	K145905228026	Nông Duy	Mạnh	118114431	8	3.777.600
268	K145905228016	Nguyễn Tuấn	Minh	118114431	8	3.777.600
269	K145520201127	Vũ Đình	Ngát	118114431	9	4.249.800
270	K145905228021	Nông Kim	Ngân	118114431	6	2.833.200
271	K145520201128	Nguyễn Đại	Ngọc	118114431	9	4.249.800
272	K145520201051	Trần Văn	Phú	118114431	9	4.249.800
273	K145520103197	Lưu Thành	Phương	118114431	9	4.249.800
274	K145520201054	Phạm Minh	Quang	118114431	8	3.777.600
275	K145520216180	Nguyễn Trọng	Quý	118114431	9	4.249.800
276	K145905228018	Lâm Văn	Quyên	118114431	6	2.833.200
277	K145905228008	Ngô Xuân	Quyên	118114431	9	4.249.800
278	K145520216046	Nguyễn Hương	Quỳnh	118114431	9	4.249.800
279	K145520216181	Đoàn Hồng	Sơn	118114431	6	2.833.200
280	K145905228030	Nguyễn Đức	Thái	118114431	8	3.777.600
281	K145905228015	Nguyễn Tài	Thanh	118114431	8	3.777.600
282	K145905228024	Ngô Minh	Thành	118114431	8	3.777.600
283	K145905228010	Nguyễn Văn	Thành	118114431	9	4.249.800
284	K145905228011	Đông Thị	Thảo	118114431	9	4.249.800
285	K145905228028	Hoàng Văn	Thịnh	118114431	8	3.777.600
286	K145520201156	Phạm Văn	Thủy	118114431	9	4.249.800
287	K145520201228	Quyên Văn	Toán	118114431	9	4.249.800
288	K145510604049	Nguyễn Thị Kiều	Trang	118114431	9	4.249.800
289	K145520114063	Đinh Tuấn	Trung	118114431	9	4.249.800
290	K145520201241	Giáp Duy	Trung	118114431	9	4.249.800
291	K145520201078	Nguyễn Thành	Trung	118114431	9	4.249.800
292	K145520114113	Hoàng Tiến	Tuấn	118114431	8	3.777.600
293	K145520103059	Lê Anh	Tuấn	118114431	6	2.833.200
294	K145520201149	Nguyễn Anh	Tuấn	118114431	9	4.249.800
295	K145520201062	Nguyễn Mạnh	Tùng	118114431	9	4.249.800
296	K145510301063	Trương Đức	Tùng	118114431	9	4.249.800
297	HQ1452020101	Nguyễn Thị Thùy	Dung	HQ22K.01	9	5.823.000
298	HQ1452020102	Nguyễn Đức	Dương	HQ22K.01	9	5.823.000
299	HQ1452020103	Lại Thế	Hà	HQ22K.01	10	6.470.000
300	HQ1452020104	Lê Văn	Hoàn	HQ22K.01	9	5.823.000
301	HQ1452020105	Nguyễn Đình	Khôi	HQ22K.01	9	5.823.000
302	HQ1452020106	Đoàn Duy	Quỳnh	HQ22K.01	9	5.823.000
303	HQ1452020107	Nguyễn Anh	Văn	HQ22K.01	9	5.823.000
304	HQ1452020108	Nguyễn Khánh	Vĩnh	HQ22K.01	9	5.823.000
TỔNG CỘNG						1.598.880.200

Bảng chữ: Một tỷ năm trăm chín mươi tám triệu tám trăm tám mươi nghìn hai trăm đồng chẵn.